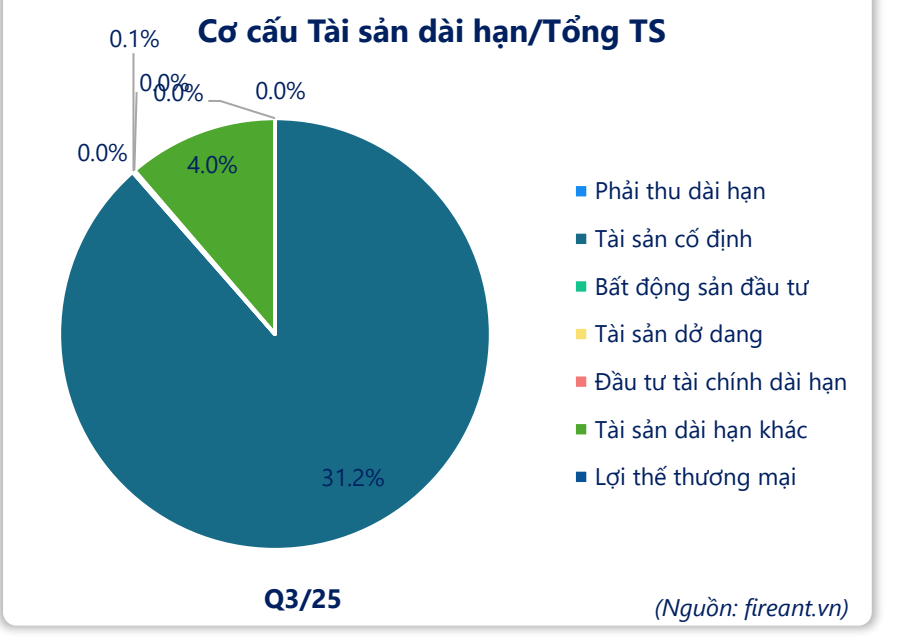
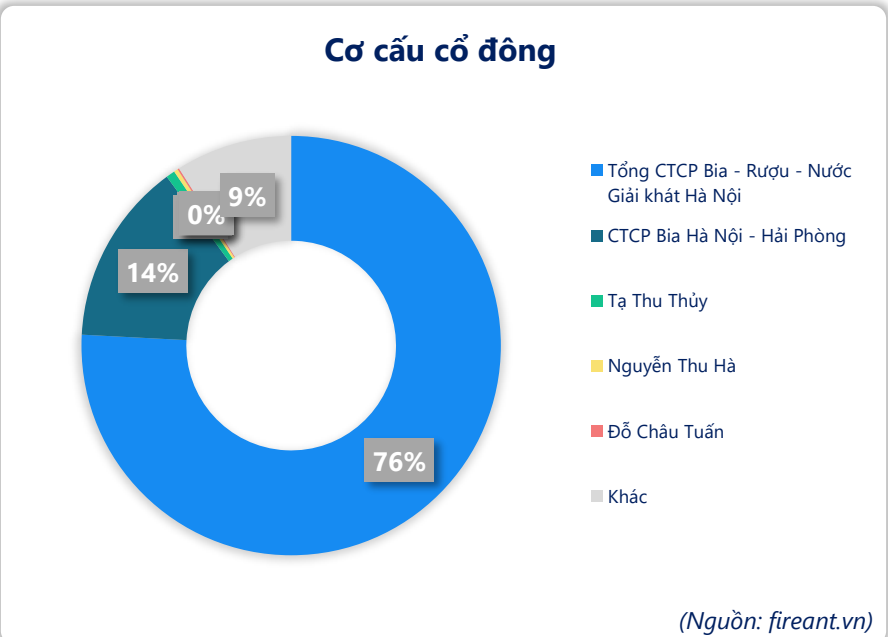
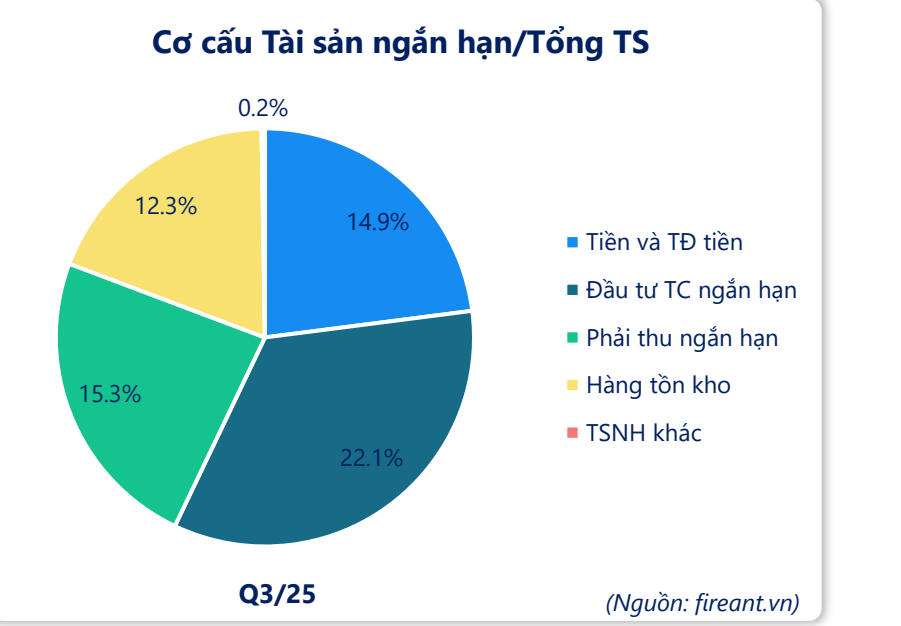
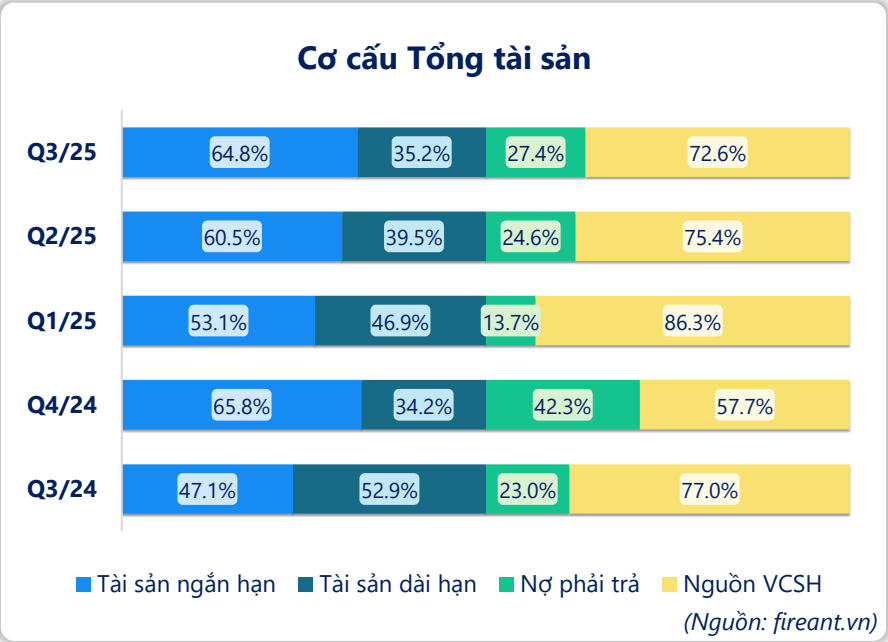
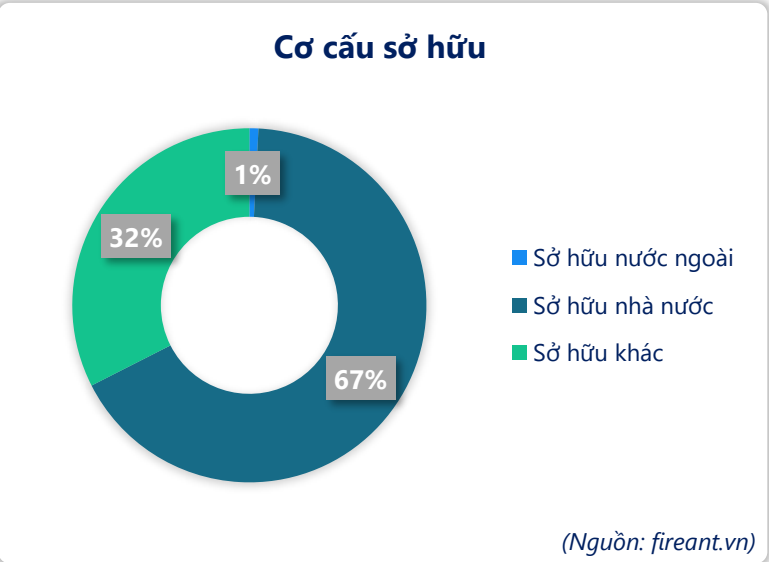
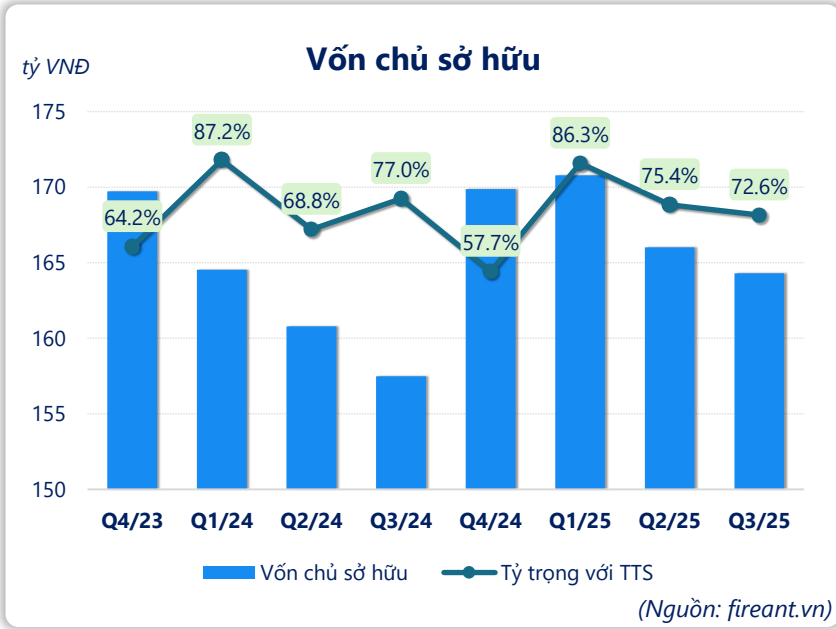
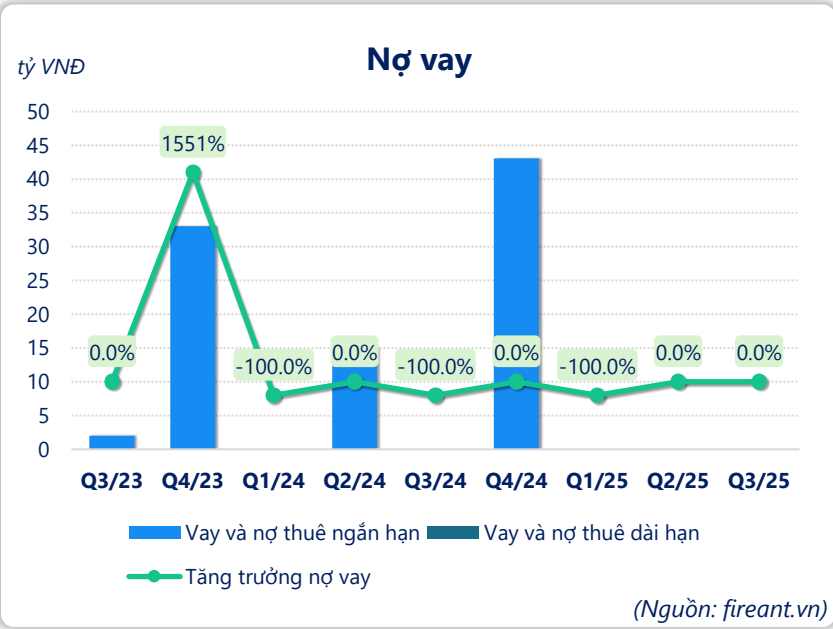
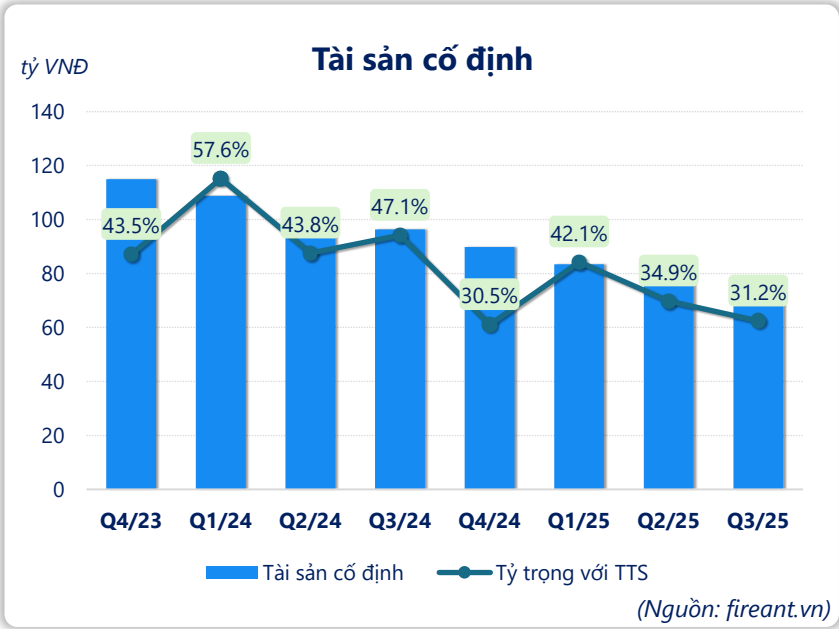
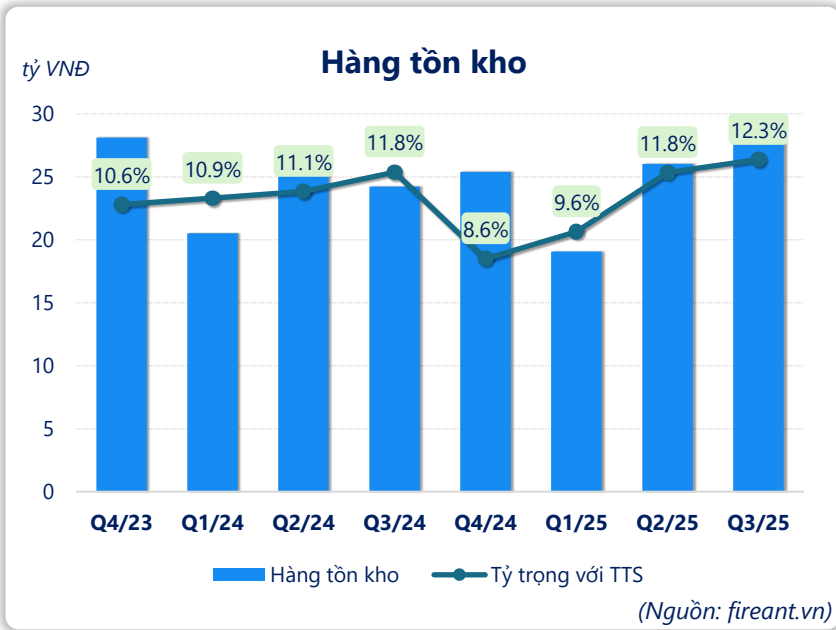
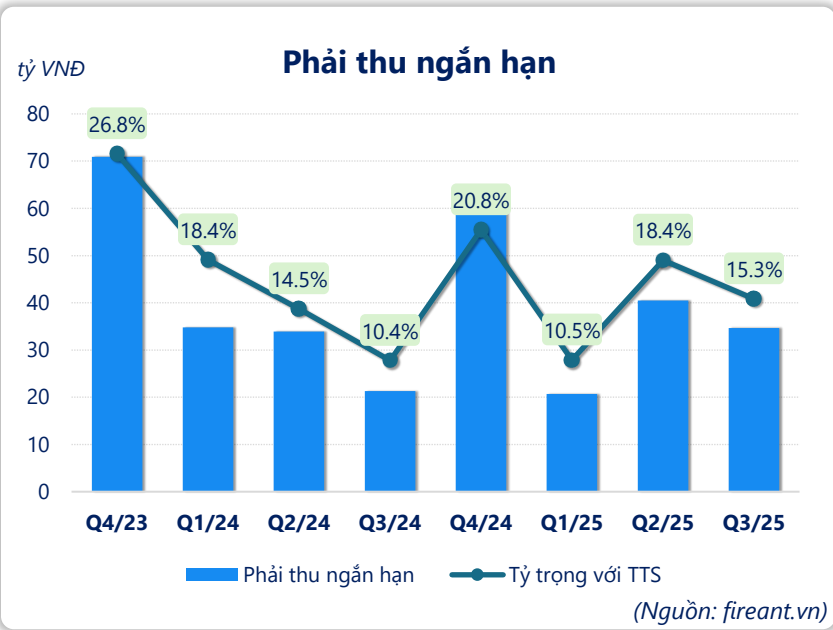
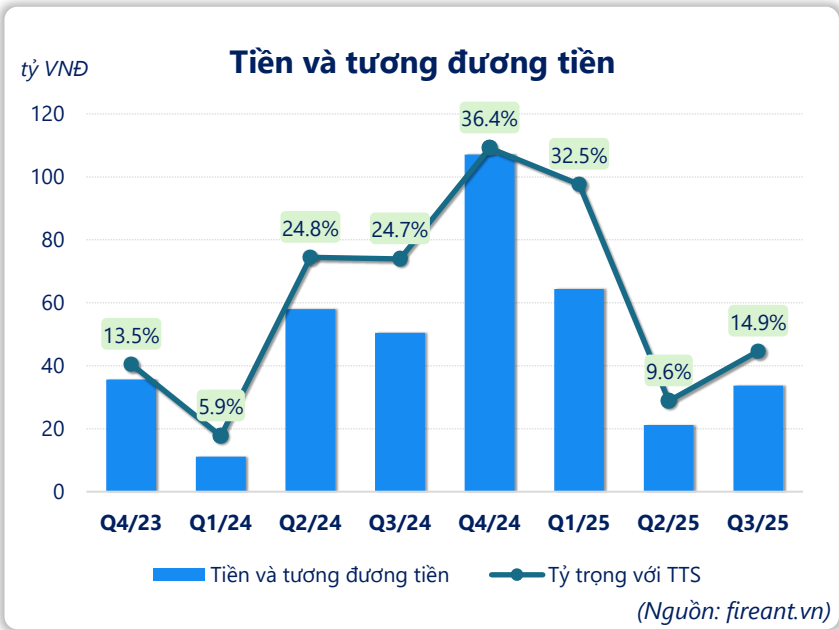
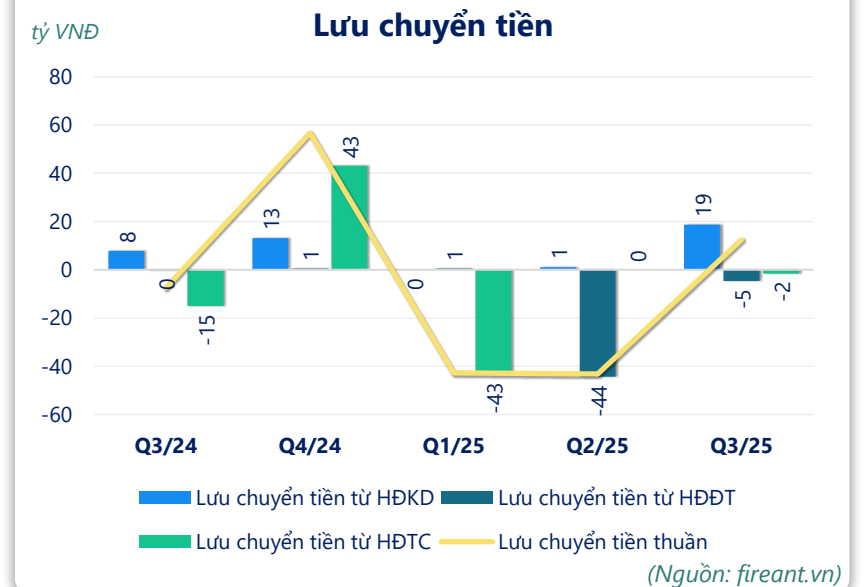
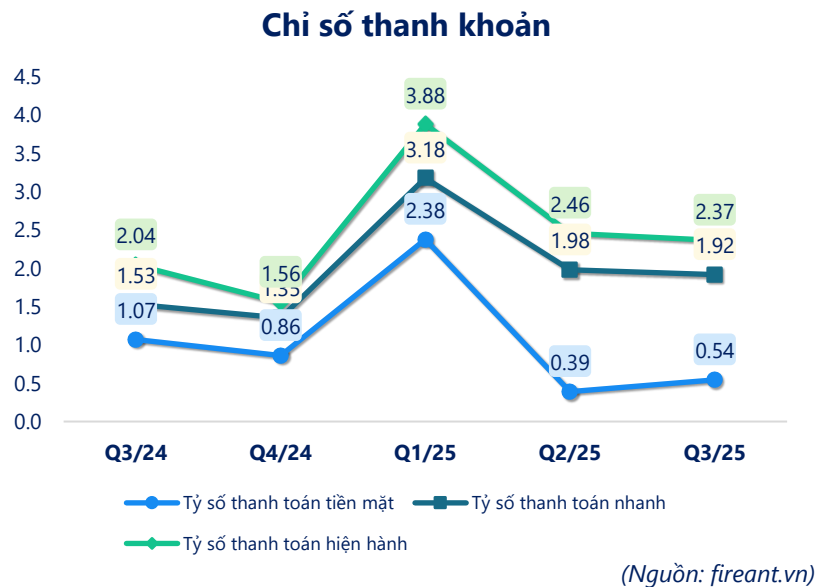
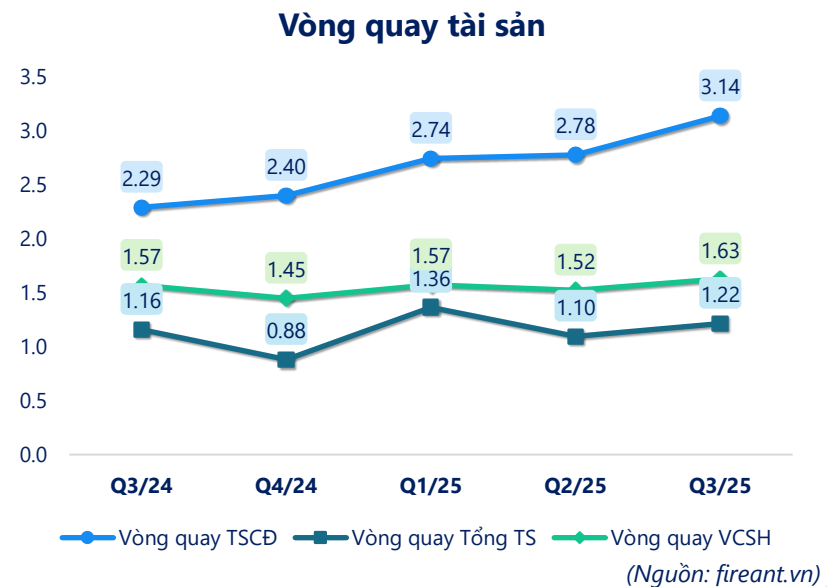
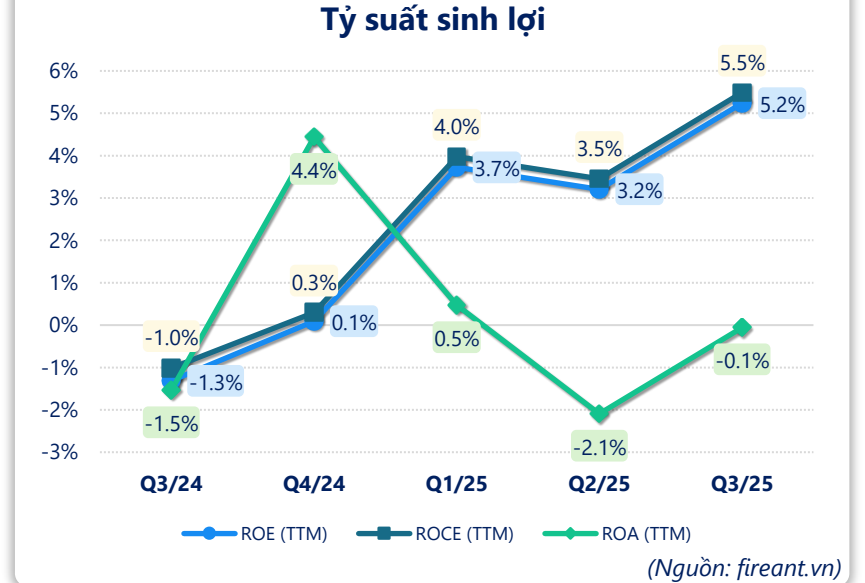
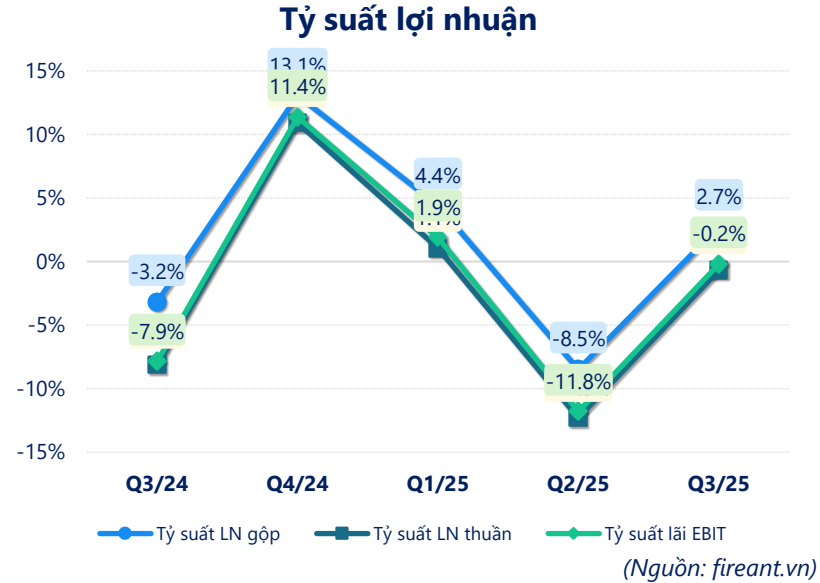
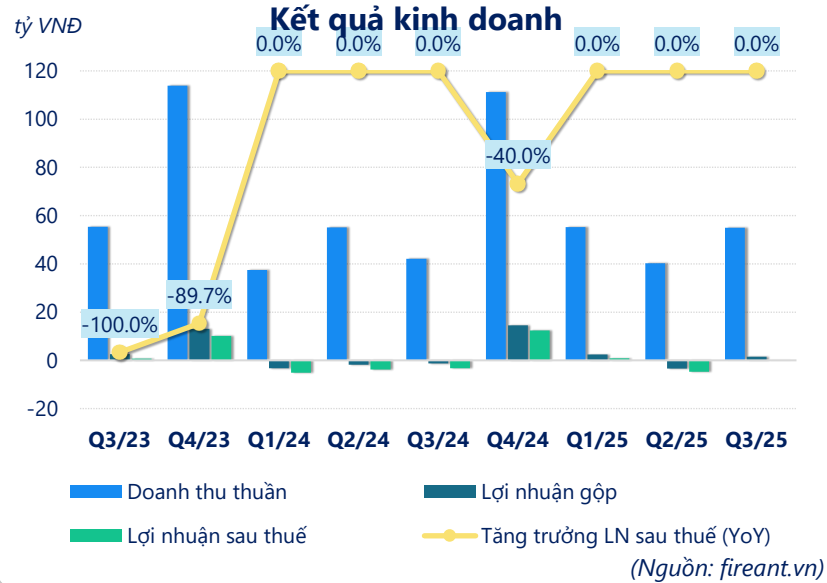


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		5,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,176
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,216
SL cổ phiếu LH		16,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,380
% sở hữu nước ngoài		0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		83
P/E		9.9
EPS		527

	YTD	1T	3T	6T
HBH	-1.8%	-3.6%	2.0%	-11.6%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	226	294	-23.1%
Tài sản ngắn hạn	147	194	-24.4%
Tiền và tương đương tiền	33.7	107	-68.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.0	0	
Phải thu ngắn hạn	34.6	61.2	-43.4%
Hàng tồn kho	27.8	25.4	9.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.38	0.03	1410%
Tài sản dài hạn	79.7	101	-20.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	70.6	89.8	-21.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.14	0.15	-2.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	9.00	10.6	-15.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	61.9	124	-50.3%
Nợ ngắn hạn	61.9	124	-50.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	43.1	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	26.0	34.3	-24.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	164	170	-3.3%
Vốn chủ sở hữu	164	170	-3.3%
Vốn điều lệ	160	160	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	42.0	111	55.2	40.3	55.0
Giá vốn hàng bán	43.4	96.7	52.8	43.7	53.5
Lợi nhuận gộp	-1.34	14.5	2.44	-3.42	1.51
Doanh thu HĐTC	0.29	0.54	0.54	0.70	0.48
Chi phí TC	0	0.07	0.15	0	0.01
Chi phí lãi vay	0	0.07	0.15	0	0.01
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.22	0.26	0.20	0.22	0.19
Chi phí QLDN	2.15	2.61	2.03	2.02	2.17
LN thuần từ HĐKD	-3.41	12.1	0.60	-4.95	-0.37
Lợi nhuận khác	0.11	0.45	0.30	0.20	0.25
LN trước thuế	-3.31	12.6	0.90	-4.75	-0.12
Lợi nhuận sau thuế	-3.31	12.4	0.90	-4.75	-0.12
LNST của CĐ cty mẹ	-3.31	12.4	0.90	-4.75	-0.12

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	7.81	13.1	-0.19	1.07	18.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.33	0.53	0.54	-44.3	-4.65
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-15.0	43.1	-43.1	0	-1.60
Tiền đầu kỳ	57.9	50.4	107	64.4	21.2
Lưu chuyển tiền thuần	-7.51	56.7	-42.7	-43.2	12.5
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	50.4	107	64.4	21.2	33.7

(Nguồn: fireant.vn)